

LEV TOLSTOI VÀ QUAN NIỆM CỦA ÔNG VỀ TÔN GIÁO

LÊ CÔNG SỰ^(*)

Lev Tolstoi sinh ngày 28 tháng Tám (mồng 9 tháng 9) năm 1828 tại điền trang Yasnaya Polyana, tỉnh Tula, cách Matxcova khoảng 200km về phía nam. Thân phụ là Bá tước Nikalai Ilich Tolstoi, thời trẻ phục vụ trong quân đội, tham gia chiến tranh chống Napoleon. Năm 1822, Bá tước Nikalai Ilich Tolstoi cưới công chúa Maria Polyana, nhờ vậy được thừa hưởng điền trang Yasnaya Polyana⁽¹⁾. Bà Maria Polyana (Volkonsky) sinh 4 trai, một gái, Tolstoi là con thứ tư trong gia đình và bà mất lúc Tolstoi mới lên hai. Do mồ côi mẹ sớm, Tolstoi chịu ảnh hưởng lớn sự giáo dục của bà nội Pelayeyana và người cô họ Tachiana Alecxandropna Ergolskaya.

Mùa thu năm 1836, gia đình Tolstoi chuyển đến Matxcova, mùa hè năm sau thì thân phụ Tolstoi mất và năm sau nữa thì bà nội cũng qua đời, gia đình chuyển về vùng Kazan. Năm 1844, Tolstoi nhập học Đại học tổng hợp Kazan, ban đầu học ngôn ngữ tại khoa Phương Đông, sau chuyển sang khoa Luật. Đến năm 1847, nhận thấy sự bất cập của nền giáo dục đương thời và sự nhầm lẫn của việc học hành, chàng sinh viên rời bỏ giảng đường đại học về trang trại sống cùng với nông nô.

Sau đó theo lời khuyên của anh ruột là sĩ quan, ông gia nhập quân đội. Tại quân ngũ, Tolstoi giữ chức sĩ quan pháo binh, tham dự nhiều trận đánh oanh liệt. Năm 1854, chuyển đến phục vụ tại vùng Kavkaz, ở đó nhờ có thời gian nhàn rỗi, Tolstoi bắt đầu sự nghiệp văn chương, chấp bút viết những chuyện đầu tay. Sau đó, Tolstoi được điều động đến tham gia chiến tranh Krım, bảo vệ hải cảng Sevastopol. Việc tham gia các cuộc chiến là khoảng thời gian quý giá cho Tolstoi trải nghiệm những đau thương mất mát của chiến tranh, những suy tư về sự sống và cái chết mà sau này ông đã phác họa trong các tác phẩm đề tài chiến tranh.

Cuối năm 1856, Tolstoi xuất ngũ, hai tháng sau ông di du lịch Châu Âu. Tháng 9/1862, Tolstoi cưới Sofia Andreievna Begr (1844 - 1919) - con gái một bác sĩ danh tiếng Matxcova, trẻ hơn vị hôn phu 16 tuổi. Từ đây, Tolstoi từ bỏ lối sống tự do phóng túng, toàn tâm cho sự nghiệp văn chương và truyền bá tư tưởng, trong đó có tư tưởng về cải cách tôn giáo.

*. TS., Giảng viên Triết học, Đại học Hà Nội.

1. Xem: Bách khoa toàn thư mở Wikipedia - Mục Lev Nikolayevich Tolstoi.

Một trong những vấn đề làm Tolstoi quan tâm khi ông mới khởi nghiệp viết văn đó là sự sống và cái chết, bởi theo ông đây là hai vấn đề thường làm cho người đời trăn trở kể từ thời Socrate, Solomon đến Schopenhauer. Sự suy tư về sự sống và cái chết được ông phản ánh trong các tác phẩm điển hình như “Ba cái chết” (Three Deaths, 1862), “Chiến tranh và hòa bình” (War and Peace, 1863 - 1869). “Anna Karenina”, (1874 - 1877), “Cái chết của Ivan Ilyich” (The Death of Ivan Ilyich, 1886) “Ác Quỷ” (The Devil, 1889), “Phục sinh” (Resurrection, 1889 - 1899)...

Những năm cuối đời, trong tâm tưởng Tolstoi phát sinh mâu thuẫn. Ông viết nhiều tiểu luận về tín ngưỡng tôn giáo như “Tín ngưỡng của tôi” (My Religion, 1884), “Tự bạch” (A Confession, 1892) “Vương quốc của Chúa trong lòng bạn” (The Kingdom of God is Within You, 1894), “Tôn giáo và đạo đức” (Religion and Moral, 1893); “Tôn giáo là gì và bản chất của nó ở đâu (What is Religion and its Essence, 1901); “Về khoan dung tín ngưỡng” (On Religion Forgiving, 1901); “Đường sống” (The Way of Life, 1910), “Cha Sergius” (Father Sergius, 1912), v.v.. Ngoài ra, ông còn viết các chính luận, tiểu luận, và hơn một vạn bức thư trao đổi với các nhà văn, học giả, chính khách thế giới, với tất cả những ai trên hành tinh viết cho ông.

Từ năm 1909, do mâu thuẫn về lối sống, Tolstoi có ý định từ bỏ gia đình tìm cuộc sống khác; ý định được thực hiện vào sớm ngày 28 tháng Mười (20 tháng 11) năm 1910, cùng với bác sĩ riêng,

Tolstoi định đến Novotrerkast để nhờ một người quen làm hộ chiếu đi nước ngoài. Trên đường đi, ông bị cảm lạnh phải dừng lại tại ga Astapovo và mất tại đó vào ngày 7 tháng 11 năm 1910. Thi hài ông được chôn cất một cách đơn giản trong một nghĩa trang nông dân cách Yasnaya Polyana không xa.

Từ khi còn nhỏ đến tuổi trưởng thành, là con chiên ngoan đạo của Giáo hội Chính Thống giáo Nga, Tolstoi đã đọc nhiều *Kinh Thánh* (The Bible), đồng thời nghiên cứu các tôn giáo khác như đạo Balamôn, đạo Phật, đạo Hindu, đạo Nho, Đạo giáo, đạo Islam... và tìm hiểu quan niệm của các nhà tư tưởng thế giới về tôn giáo. Nhờ có những kiến thức sâu rộng và bao quát về nhiều loại hình tôn giáo thế giới nên Tolstoi có những đánh giá, bình luận khá xác đáng về tôn giáo nói chung, về Kitô giáo nói riêng.

Để có một cái nhìn hệ thống, trước hết chúng ta tìm hiểu quan niệm của Tolstoi về bản chất tôn giáo. Theo ông, khái niệm Religio trong tiếng Latinh phản ánh một mối quan hệ nào đó. Nhưng không phải quan hệ giữa Người và Thần, giữa Người và Tự nhiên, như các bậc tiền bối hiểu. Tolstoi cho rằng, mối quan hệ phản ánh trong tôn giáo là quan hệ giữa con người với sự sống bất tận bao quanh nó, tức là với nhân quần thế thái hay đời sống nhân loại nói chung. Do vậy, “tôn giáo chân chính là một thái độ (quan hệ) phù hợp với trí tuệ và tri thức của con người, được con người xác lập giữa nó với sự sống bất tận bao quanh nó, gắn bó cuộc sống của nó với cái bất tận ấy và chỉ đạo những

hành vi của nó⁽²⁾. “Tôn giáo là một kiểu quan hệ xác định được con người thiết lập giữa mình và thế giới vô tận và vĩnh cửu hoặc bản nguyên và nguyên nhân khởi thủy của thế giới ấy⁽³⁾. “Bản chất của tôn giáo không phải ở ý muốn diễn đạt một cách tượng trưng những sức mạnh tự nhiên, không phải ở nỗi sợ hãi trước chúng, không phải ở nhu cầu về cái kì diệu và những hình thức biểu hiện bề ngoài của nó, như những người làm khoa học nghĩ. Bản chất của tôn giáo nằm ở thuộc tính của con người tiên đoán và chỉ ra đường hướng của cuộc sống mà nhân loại phải đi theo, ở sự xác định một cách khác xưa ý nghĩa của cuộc sống, mà từ đó phát sinh toàn bộ hoạt động tương lai của nhân loại, khác với hoạt động trước đó⁽⁴⁾. Vì bản chất tôn giáo nằm ở thuộc tính định hướng lí tưởng sống của con người, mà bản tính con người thì ở đâu cũng giống nhau, cho nên “các tôn giáo khác nhau về hình thức bề ngoài nhưng giống trong những nguyên lí cơ bản⁽⁵⁾. Theo cách hiểu này của Tolstoi, tôn giáo không phải là một hình thái ý thức xã hội có nội dung phản ánh thế giới hiện thực khách quan, mà chỉ là một thái độ ứng xử của con người, một quan niệm chủ quan thuần túy mang tính tâm linh hướng nội định hướng lí tưởng cho cuộc sống con người. Và như vậy, vô hình chung, nhà tư tưởng Nga đã đưa ra một định nghĩa mới về tôn giáo khác hẳn với quan niệm chung của các triết gia tiền bối và đương thời.

Tuy không phải là triết gia am hiểu phép biện chứng, nhưng Tolstoi đã nhận ra rằng, tôn giáo không phải hiện tượng nhất thành bất biến mà là một hiện

tượng lịch sử. Mỗi thời đại khác nhau, loài người có lí trí khác nhau, có những nhu cầu tâm linh khác nhau, có thái độ sống khác nhau, do vậy tôn giáo cũng phải luôn biến đổi cho phù hợp với nhu cầu đó. Ông viết: “Tôn giáo không phải là niềm tin được xác lập một lần là xong vào những sự kiện siêu nhiên được cho là đã xảy ra vào một lúc nào đó, và vào tính thiết yếu của những nghi lễ và nguyện cầu nhất định; và cũng không phải như các nhà khoa học nghĩ, là tàn dư của mê tín dị đoan thời cổ xưa ngu tối đã không còn ý nghĩa và tác dụng gì trong thời đại ngày nay, tôn giáo là cái thái độ, được xác lập một cách phù hợp với lí trí và với tri thức hiện đại của con người đối với sự sống vĩnh hằng và đối với Thượng Đế mà chỉ một mình thái độ ấy thúc đẩy loài người tiến bước hướng tới mục đích được định trước cho nó⁽⁶⁾.

Như vậy, có thể nói Tolstoi đã đưa thần học (Theology) đến gần với Nhân Bản học (Anthropology), đưa Thượng Đế đến gần với con người. Bàn về quan niệm tôn giáo của Tolstoi, Phạm Vĩnh Cư trong bài *Hành trình tư tưởng của Tolstoi nhìn từ hôm nay* đã nhận xét khá xác đáng rằng: “Có thể nói Thần học (nó cũng là Nhân học) của Tolstoi khẳng định ba giá trị cơ bản và tuyệt đối:

2. Lev Tolstoi. *Tôn giáo là gì và bản chất của nó ở đâu*, in trong sách *Đường sống - Văn thư, nghị luận chọn lọc*. (Phạm Vĩnh Cư tuyển chọn, dịch giới thiệu và chú giải), Nxb. Tri thức, 2010, tr. 544.

3. Lev Tolstoi. *Tôn giáo và đạo đức*, *Đường sống*, tr. 402.

4. Lev Tolstoi. *Vương quốc của Thiên Chúa ở trong ta*, *Đường sống*, tr. 334 - 335.

5. Lev Tolstoi. *Tôn giáo là gì và bản chất của nó ở đâu*, *Đường sống*, tr. 535.

6. Lev Tolstoi. *Tôn giáo là gì và bản chất của nó ở đâu*, *Đường sống*, tr. 543 - 544.

Thượng Đế - Con người - Loài người được sắp xếp theo hình tam giác, đỉnh là Thượng Đế, hai góc đồng đẳng là Con người và Loài người, còn các cấp trung gian giữa con người cá thể và loài người chỉ là những giá trị rất tương đối mà con người không được tuyệt đối hóa để không mất đi nhân cách và nhân phẩm của mình⁽⁷⁾.

Về nguồn gốc hay cơ sở tồn tại của tôn giáo, nhà tư tưởng Nga cũng có quan niệm không giống với các bậc tiền bối. Nếu các nhà khai sáng Pháp coi tôn giáo là sản phẩm sai lầm của nhận thức, Feurbach khẳng định tôn giáo là sản phẩm tư duy trừu tượng con người, các nhà kinh điển Mác - Lênin xem tôn giáo như là một hình thái ý thức xã hội phản ánh sự bất lực của con người trước những thế lực tự nhiên và xã hội, thì Tolstoi lại có quan điểm hoàn toàn khác. Kế thừa tư tưởng của nhà triết học cổ điển người Đức - I. Kant, ông cho rằng, sự tồn tại của Thượng Đế là không thể chứng minh được, nên cần có một niềm tin tuyệt đối vô điều kiện vào Đấng Tối cao. Khảo sát đời sống tinh thần con người, ông cho rằng, "có ba dạng nhân sinh quan: cá thể luận, vũ trụ luận và thượng đế luận. Theo nhân sinh quan thứ nhất, cuộc sống con người nằm toàn bộ trong cá thể của nó; mục đích sống của nó là thỏa mãn ý chí của cá thể ấy. Theo nhân sinh quan thứ hai, cuộc sống con người nằm không chỉ trong một cá thể của nó, mà trong hợp quần và trật tự của các cá thể: trong gia đình, gia tộc, quốc gia; mục đích sống là thỏa mãn ý chí của hợp quần cá thể ấy. Theo nhân sinh quan thứ ba, thì cuộc sống con người không

nằm trong cá thể nó mà cũng không trong hợp quần và trật tự của các cá thể, mà trong bản nguyên và nguồn gốc của sự sống - trong Thượng Đế. Ba kiểu nhân sinh quan ấy làm cơ sở cho tất cả các tôn giáo đã và đang tồn tại⁽⁸⁾. Ở đây chúng ta thấy, theo Tolstoi, nguồn gốc phát sinh và cơ sở tồn tại của tôn giáo không liên quan đến thế giới tự nhiên mà chủ yếu là thế giới nội tâm con người và đời sống nhân quần mà trọng tâm là việc con người có nhu cầu hướng tới một mục đích tối cao, một lí tưởng sống tuân thủ nguyên tắc Chân - Thiện - Mĩ, tức là hướng tới Thượng Đế, vì Ngài là đại diện cho chân lí và sự hoàn thiện, hoàn mĩ.

Tại sao đại văn hào - nhà tư tưởng Nga lại nhìn nhận tôn giáo theo cách nhìn riêng, không giống ai như vậy? Trả lời được câu hỏi này sẽ cho chúng ta đáp án giải mã tính mâu thuẫn trong tư tưởng ông. Nếu nhìn nhận vấn đề một cách có hệ thống, chúng ta thấy, thời niên thiếu Tolstoi tin Kitô giáo với một niềm tin như bao tín đồ ngoan đạo khác. Nhưng đến tuổi trưởng thành, khi đã có sự chín chắn trong suy nghĩ, ông nhận ra rằng, những tín điều tôn giáo được các nhà truyền giáo răn dạy có cái gì đó cần phải nhận thức và thẩm định lại. Trong "Tự bạch" (Thú tội), ông thổ lộ cùng độc giả: "Tôi được giáo dục theo đạo Kitô chính thống. Từ thơ ấu qua suốt thiếu niên, người ta dạy tôi tin theo đạo ấy. Nhưng ở tuổi 18, sau khi bỏ học, không học hết năm thứ hai đại học, thì

7. Phạm Vĩnh Cư. *Hành trình tư tưởng Tolstoi nhìn từ hôm nay*, Đường sống, tr. xlv.

8. Lev Tolstoi. *Vương quốc của Thiên Chúa ở trong ta*, Đường sống, tr. 335.

tôi đã không còn tin vào bất cứ cái gì mà tôi được dạy bảo⁽⁹⁾. Lí do nào đã khiến Tolstoi có một bước ngoặt cơ bản về nhận thức trong vấn đề tôn giáo như vậy? Theo sát hành trình diễn tiến tư tưởng Tolstoi, chúng ta thấy bước ngoặt tư tưởng này có liên quan mật thiết với ba sự kiện:

Sự kiện thứ nhất liên quan đến việc Tolstoi nhận thức về sự khác biệt giữa tôn giáo và tín ngưỡng. Theo Tolstoi, dù biểu hiện dưới những dạng (form) khác nhau, nhưng tôn giáo nói chung (religion) chỉ có một, còn tín ngưỡng (belief) thì có nhiều dạng khác nhau, nói cách khác một loại hình biểu hiện khác nhau của tôn giáo (đạo Phật, đạo Islam...) chính là một dạng tín ngưỡng. Và sự nhầm lẫn của các học giả, các nhà truyền giáo từ trước đến nay là ở chỗ đã đồng nhất tôn giáo với tín ngưỡng. “Ngoài tri thức thuần lí mà trước đây tôi cho là duy nhất, - Tolstoi công nhận - tôi được dẫn dắt một cách tất yếu đến sự thừa nhận rằng loài người đương sống còn có một tri thức khác, phi lí tính - đó là tín ngưỡng, cái tín ngưỡng cho ta khả năng sống... chỉ trong tín ngưỡng mới có thể tìm thấy ý nghĩa và khả năng cho sự sống... Tín ngưỡng là sự hiểu biết ý nghĩa của cuộc sống con người, mà nhờ hiểu biết ấy con người sống chứ không tiêu diệt mình. Tín ngưỡng là sức mạnh cuộc sống”⁽¹⁰⁾. Theo quan niệm này thì sự tồn tại của tôn giáo gắn liền với không gian vật lí thờ tự thánh Thần như nhà thờ, nhà chùa, đền đài, miếu mạo... còn tín ngưỡng thì không cần thiết, không cần biết đến những không gian vật lí

đó, tín ngưỡng chỉ tồn tại trong không gian tâm lí, tức trong tâm thức, trong thế giới nội tâm con người mà thôi.

Sự kiện thứ hai liên quan đến việc ông nhận ra một số tín điều mang tính phi lí trong *Kinh Thánh*. Giống như Martin Luther, ông đã mạnh dạn lên tiếng bác bỏ hai tín điều cơ bản của Kitô giáo: Tín điều về Chúa Ba Ngôi và tín điều về sự nhập thể của Thiên Chúa thành Jesus Christ. Theo ông, Jesus Christ không phải là Thần (Thần Thánh) mà là Người (Thần Nhân), vì không thể có “một Thiên Chúa đã sinh ra trước mọi thời đại một Chúa Con, rồi từ Chúa Con ấy đã phát sinh ra tất cả. Chúa Con ấy được phái xuống trần gian cứu rỗi loài người và ở đấy một lần nữa lại được sinh ra từ một trinh nữ, rồi bị hành hình trên cây thập tự, rồi phục sinh, rồi bay lên Trời và ngồi trên ấy bên phải cha mình”⁽¹¹⁾. Ông khẳng định rằng, những tín điều tương tự như vậy trong Kinh Thánh có nhiều và đa số là không tin được theo quan điểm khoa học đương thời, và từ trước đến nay, giáo hội đã rao giảng các tín điều ấy như một phép thôi miên hay ám thị làm cho các tín đồ ngoan ngoãn nghe theo.

Sự kiện thứ ba liên quan đến việc ông nhận rõ bản tính đích thực của Giáo hội Chính Thống giáo nói chung, Giáo hội Chính Thống giáo Nga đương thời nói riêng. Nghiên cứu lịch sử hình thành giáo hội, Tolstoi có cơ sở thực tiễn để khẳng định rằng, tín ngưỡng ra đời

9. Lev Tolstoi. *Tự bạch*, Đường sống, tr. 63.

10. Lev Tolstoi. *Tự bạch*, Đường sống, tr. 99 - 100.

11. Lev Tolstoi. *Về khoan dung tín ngưỡng*, Đường sống, tr. 550.

trước tôn giáo, còn giáo hội thì có lịch sử muộn hơn tôn giáo nhiều. Với tư cách là một tổ chức trung gian được lập ra nhằm xác định, tuyên truyền các giáo lý và tổ chức hành lễ, giáo hội ban đầu làm rất tốt chức năng của mình, nhưng dần dần tổ chức này bị tha hóa, phẩm chất và lối sống các giáo sĩ bị nhạt dần trong tâm thức cộng đồng. Với tính cách cương trực của mình, ông lên án: “Học thuyết Kitô đã áp úp và sinh ra thế giới của chúng ta. Giáo hội - một trong những cơ quan của học thuyết Kitô - đã làm xong nhiệm vụ của mình và trở nên không cần thiết nữa, trở thành một cản trở... lỗi thời ... Giáo hội được hợp thành từ những người mang ảo tưởng thống hợp loài người bằng cách dùng phù phép khẳng định mình ở trong chân lý - giáo hội ấy đã chết từ lâu”⁽¹²⁾. Cái chết của giáo hội không phải do yếu tố bên ngoài từ phía dân chúng mà do căn bệnh phát sinh chính trong lòng nó quy định, bởi vì “hiện nay cũng như trước đây, sự thừa nhận và truyền tin công khai đạo Chính Thống đa phần được thấy ở những con người dấn dõn, tàn bạo và vô đạo đức, nhưng lại xem mình là những nhân vật rất quan trọng. Còn trí tuệ, sự trung thực, ngay thẳng, lòng tốt và đạo đức thì đa phần lại được bắt gặp ở những người coi mình là vô đạo”⁽¹³⁾. Nhìn nhận một cách cụ thể việc làm của giáo hội đương thời, Tolstoi thấy rằng “trên lời nói thì giáo hội công nhận học thuyết của Kitô nhưng trong đời sống thì lại trực tiếp phủ định nó... Tất cả các giáo hội - Công giáo, Chính Thống giáo, Tin Lành giáo - đều giống những người lính khư khư canh giữ một tù nhân mà không biết

rằng người tù đã tẩu thoát từ lâu và đang đi lại giữa những người lính canh và thậm chí đánh nhau với họ... trong thời đại ngày nay cuộc sống của thế giới diễn tiến theo bước đi của nó, hoàn toàn độc lập với học thuyết của giáo hội”⁽¹⁴⁾. Lập luận này của Tolstoi không phải mang tính hàn lâm, lý thuyết mà thực ra ông dựa trên những bằng chứng sự thật lịch sử. Thực tế cho thấy, trong mọi thời đại, điển hình là thời trung cổ, giáo hội luôn là người biện hộ, bảo trợ hay bà đỡ cho nhà nước, mà nhà nước trong quan niệm của ông là tổ chức trung gian, can thiệp quá sâu rộng đến đời sống nhân dân, làm cho đời sống của họ trở nên mất tự do; hơn thế, khi giải quyết mọi vấn đề xung đột xã hội, nhà nước thường dùng bạo lực, làm cho vấn đề càng trở nên phức tạp, vì bạo lực này sẽ được đáp trả bằng bạo lực khác, cứ như vậy thì bạo lực trở thành một vòng tuần hoàn vô tận, chẳng bao giờ chấm dứt. Do vậy, chỉ có hòa bình mới có khả năng chấm dứt bạo lực.

Từ những cơ sở lập luận như vậy, Tolstoi đi đến quan điểm xây dựng một thế giới quan tôn giáo mới, đó là một tôn giáo gắn liền với đạo đức. Ông cho rằng, “đạo đức không thể độc lập với tôn giáo bởi vì nó không chỉ là hệ quả của tôn giáo, tức là của cái quan hệ được thừa nhận giữa con người và thế giới, mà còn được hàm chứa ngay trong tôn giáo”. Do vậy, “mọi mưu toan xác lập đạo đức bên ngoài tôn giáo đều giống như điều mà

12. Lev Tolstoi. *Tín ngưỡng của tôi*, Đường sống, tr. 138 - 140 - 155.

13. Lev Tolstoi. *Tự bạch*, Đường sống, tr. 64.

14. Lev Tolstoi. *Tín ngưỡng của tôi*, Đường sống, tr. 131.

trẻ con làm, khi mà muốn trồng sang chỗ khác một loài cây mà chúng ta ưa thích, chúng rút nó khỏi bộ rễ mà chúng không thích và cho là không cần và cắm cây không gốc rễ ấy xuống đất⁽¹⁵⁾. Thật ra niềm tin Kitô giáo mới của Tolstoi không hề xa rời giáo lí cơ bản của Kitô giáo mà trái lại, niềm tin đó dựa trên “Bài giảng trên núi” (Sermon on the Mount) của Jesus Christ. Theo Tolstoi, “trong *Bài giảng trên núi*, Đức Jesus đã diễn đạt cả lí tưởng vĩnh hằng mà sự hướng tới của nó là thuộc tính của con người, cả mức độ đạt lí tưởng mà trong thời đại chúng ta, loài người có thể vươn tới”. Lí tưởng đó là “yêu thương tất cả mọi người, không xúc phạm người khác bằng lời nói (điều răn thứ nhất); thanh sạch trong đời sống hôn nhân, kiêng kị tà dâm (điều răn thứ hai); không lo lắng về tương lai, sống bằng giờ phút hiện tại, không thể nguyện, hứa trước với ai bất cứ điều gì (điều răn thứ ba); không dùng bạo lực, đừng lấy ác trả ác, chịu đựng sự xúc phạm và xâm hại, chia sẻ miếng cơm manh áo với người (điều răn thứ tư)”⁽¹⁶⁾.

Mối quan hệ giữa tôn giáo và đạo đức thể hiện cụ thể trong sự khoan dung tín ngưỡng - một trong những nét độc đáo của tư tưởng tôn giáo Tolstoi. Như chúng ta thấy, lịch sử hình thành và phát triển của tôn giáo đi từ đa thần (Polytheism) đến độc thần (Monotheism), lịch sử này phản ánh đời sống xã hội từ đời sống bộ tộc, bộ lạc (có nhiều thủ lĩnh) đến việc hình thành nhà nước (có một đế chế đứng đầu quốc gia), và khi tín đồ đã theo một tôn giáo nào đó thì không được tôn thờ thượng đế tôn giáo khác, giống như quan niệm của Nho giáo: “Trung thần bất sự

nhị quân”. Nhưng theo Tolstoi, trong lịch sử đã từng diễn ra những cuộc thánh chiến, điển hình là thời Trung cổ, trong đó giáo hội Kitô đã dùng bạo lực để cưỡng bức những người ngoại đạo phải theo đạo của mình. Không chỉ có vậy, giáo hội đã từng trừng phạt các nhà khoa học như Copernic, Bruno, Galileo, v.v... và ngay chính bản thân Tolstoi cũng bị giáo hội khép vào tội tà đạo; làm như vậy, giáo hội Thiên Chúa đã vô tình chạm phải lòng khoan dung tôn giáo. Do có lòng khoan dung tôn giáo, nên ông không chỉ tin đạo Kitô mà còn bàn luận và ca ngợi các tôn giáo khác - đây là một điều tối kị của tín đồ tôn giáo độc thần.

Nói về tư tưởng tôn giáo của Tolstoi, không thể bỏ qua việc ông lên tiếng phê phán khoa học (Science) Phương Tây đương thời. Theo Tolstoi, khoa học đương thời cũng mang tính áp đặt tri thức giống như tôn giáo đã từng áp đặt niềm tin cho dân chúng trong quá khứ, bởi vì “tất cả những gì được gọi là khoa học chỉ là chân lí không thể hồ nghi”. Ông phê phán chủ nghĩa thực chứng (Positivism), cho rằng chủ nghĩa này chỉ công nhận những gì hiện hữu, trong lúc đó “mục đích của khoa học chân chính là nhận biết những chân lí cần thiết cho hạnh phúc loài người”⁽¹⁷⁾. Do vậy, ông yêu cầu khoa học phải hướng tới cuộc sống đích thực: “Trong tất cả các khoa học mà con người có thể biết và cần biết chính yếu

15. Lev Tolstoi. *Tôn giáo và đạo đức*, Đường sống, tr. 404 - 412.

16. Lev Tolstoi. *Vương quốc của Thiên Chúa ở trong ta*, Đường sống, tr. 345 - 346.

17. Lev Tolstoi. *Lời nói đã ghi âm*, Đường sống, tr. 887.

nhất là khoa học về việc cần phải sống thế nào để làm thật ít điều ác và làm thật nhiều điều thiện” và lẽ dĩ nhiên “muốn trở thành khoa học và thật sự hữu ích, chứ không có hại cho nhân loại, nên khoa học của chúng ta phải từ bỏ phương pháp thực chứng” vì “đối tượng của khoa học là nghiên cứu xem nhân loại phải sống như thế nào”⁽¹⁸⁾. Hơn thế, khoa học đương thời đã sáng tạo nên các vũ khí tối tân như súng đạn, bom mìn, chất độc hóa học... tiếp tay cho con người gây những tội ác mà không hề có cảm giác ghê sợ về việc làm của mình vì việc đó đã khuất mắt trông coi đối với những kẻ gây tội ác; ông lên án: “Nguyên nhân chính của sự tàn nhẫn khủng khiếp giữa người và người trong thời đại chúng ta, ngoài sự thiếu vắng tôn giáo, còn nằm ở tính phức tạp tinh vi của đời sống che khuất khỏi mắt con người hậu quả của những hành vi của họ”⁽¹⁹⁾.

Không chỉ có lòng khoan dung tôn giáo, Tolstoi còn kêu gọi mọi người sống theo chủ nghĩa khổ hạnh (Asceticism), ép xác tu thân, giảm thiểu đến tận cùng những ham muốn xác thịt và phải yêu lao động, sống bằng mồ hôi nước mắt của mình chứ không ăn bám người khác, đúng như lời dạy của Thiên Chúa: “Hãy đổ mồ hôi trán để có được miếng ăn, cho đến khi người trở về với đất, bởi từ đất người được lấy ra”⁽²⁰⁾. Sống theo phương châm đó, ông đã từ bỏ mọi sở hữu tài sản và ruộng đất, tự cày lấy ruộng nhà mình. Như một nhà truyền giáo thực thụ, ở hầu hết mọi tác phẩm viết về đề tài tôn giáo, Tolstoi đã không mệt mỏi nhắc đi nhắc lại luận điểm có nội dung: “Mọi người đều bước vào thế gian này theo ý chí của

Thiên Chúa. Và Thiên Chúa đã tạo ra con người như một sinh linh có thể sát hại linh hồn mình hoặc cứu sống nó. Nhiệm vụ của con người trong cuộc đời là cứu sống linh hồn mình; để cứu sống linh hồn mình, phải sống theo ý Chúa; để sống theo ý Chúa, cần phải chối từ mọi lạc thú cuộc sống, phải lao động, phải quy phục, phải kiên nhẫn chịu đựng và phải nhân từ”⁽²¹⁾.

Toàn bộ quan niệm về tôn giáo của Tolstoi cộng hưởng, hội tụ lại tạo thành triết lý nhân sinh ngắn gọn, giản đơn nhưng có ý nghĩa thực tiễn to lớn: *Không dùng bạo lực chống lại cái ác (Non-resistance)*. Bởi theo ông, “mọi thứ bạo lực như chiến tranh, cướp bóc, hành hình được làm không bởi những sức mạnh vô tri của tự nhiên, mà bởi những con người lầm lạc, không hiểu biết chân lý”⁽²²⁾. Tư tưởng không dùng bạo lực chống lại cái ác của Tolstoi ảnh hưởng lớn đến phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân của nhân dân Ấn Độ mà đứng đầu là Mahatma Gandhi và phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, dân quyền, chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc ở Mỹ của Martin Luther King, Jr.

Quan niệm về tôn giáo của Tolstoi như nêu trên đã ảnh hưởng lớn đến đời sống chính trị xã hội đương thời, vì những lời chỉ trích, phỉ báng, thóa mạ

18. Lev Tolstoi. *Lời tựa cho bài viết của Eduard Carpenter, “Khoa học ngày nay”*, Đường sống, tr. 465.

19. Lev Tolstoi. *Tôn giáo là gì và bản chất của nó ở đâu*, Đường sống, tr. 519.

20. Sách *Sáng thế* III, tr. 19.

21. Lev Tolstoi. *Tự bạch*, Đường sống, tr. 112.

22. Lev Tolstoi. *Tín ngưỡng của tôi*, Đường sống, tr. 154.

giáo hội mà Giáo hội Chính Thống giáo Nga (Russian Orthodox Church) đã quy cho ông tội tà giáo và quyết định rút phép thông công (Excommunicated the author), còn Nga hoàng Nicolai Alexandre II thì cho mật vụ khám xét nhà ông; các bài viết của ông đều bị chính quyền Nga hoàng kiểm duyệt, cắt xén, không cho in, nên phần lớn phải chuyển bản thảo ra nước ngoài in ấn. Tuy bị chính thể nhà nước đương thời coi thường, thậm chí còn khinh rẻ, nhưng nhân loại đương thời đã không quay lưng lại với ông; hai thập niên cuối đời, khắp nơi trên thế giới, rất nhiều người từ những bậc học giả, chính khách, văn nghệ sĩ cho đến người dân thường hoặc đến thăm viếng ông, hoặc viết thư trao đổi ý kiến, chia sẻ tâm tư về nhân tình thế thái với ông, không hẹn mà gặp, diên trang Yasnaya Polyana trở thành một Jerusalem mới; còn hậu thế coi ông như một đại văn hào, một nhà cải cách tôn giáo lớn có thể sánh vai với các bậc hiền tài nhân loại như Home, Phật Thích Ca, Shakespeare, Martin Luther⁽²³⁾, Goethe. Không phải ngẫu nhiên mà Lênin đã không ngần ngại gọi ông “là tấm gương phản chiếu cách mạng Nga”⁽²⁴⁾.

Thời đại Tolstoi đã lùi xa vào dĩ vãng, nhưng tư tưởng của ông nói chung, quan niệm về tôn giáo của ông nói riêng vẫn còn nguyên giá trị, bao trùm nhân loại suốt hai thế kỷ nay, và vẫn là như thế khi loài người vẫn còn yêu chuộng hòa bình, căm ghét chiến tranh và bạo lực./.

23. Martin Luther hay Martinus Luther (1483 -1546) - nhà thần học người Đức, tu sĩ Dòng Augustine, nhà cải cách tôn giáo. Theo Luther, con người chỉ có thể được cứu rỗi bởi sự ăn năn thật, và bởi đức tin tiếp nhận Chúa Giêsu là Đấng Cứu thế, mà không cần vai trò trung gian của giáo hội. Sau khi từ chối thần phục thẩm quyền Hoàng đế Karl V của đế quốc La Mã Thần thánh và bị Giáo hội Công giáo Rôma dứt phép thông công, Luther bị đặt ngoài vòng pháp luật. Những bài Thánh ca do ông sáng tác làm thay đổi cung cách thờ phụng tại các nhà thờ. Cuộc hôn nhân của ông với Katherina von Bora năm 1525 đã khởi đầu thông lệ cho phép các chức sắc giáo hội cộng đồng Kháng Cách kết hôn.

24. Lênin đã viết 13 bài báo về Tolstoi, đánh giá cao tư tưởng của Tolstoi và cho rằng đại văn hào, nhà tư tưởng, người truyền giáo Tolstoi đã làm rạng danh nước Nga tiền cách mạng (Xem: Lênin, *Tuyển tập các tác phẩm*, Nxb. Văn kiện Chính trị, Matxcova, 1974). Còn A. Suvorin thì nhận xét: “Ở Nga có hai Nga hoàng: Nicolai II và Tolstoi. Tolstoi đã làm lung lay ngai vàng của Nicolai, mà Nicolai thì lại không làm gì được Tolstoi” (Xem Đường sống, tr. xii).